

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 9061/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và kế hoạch năm 2017 với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu được nêu trong Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trong điều kiện kinh tế - xã hội trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế phục hồi chậm; tình hình thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là rét đậm, rét hại, tình trạng nắng hạn kéo dài, mưa đá, lốc xoáy, mưa lũ, sạt lở đất gây thiệt hại ở nhiều địa phương; hiện tượng cá chết hàng loạt tại vùng biển miền Trung đã tác động xấu đến sản xuất và đời sống của người dân và doanh nghiệp. Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2016 của tỉnh vẫn giữ được ổn định và có những lĩnh vực phát triển: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) ước tăng 7,5%, cao hơn cùng kỳ các năm trước. Công tác đối ngoại, hoạt động thu hút đầu tư đạt được nhiều kết quả nổi bật. Các công trình, dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Thu ngân sách ước đạt 10.310 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến, đạt nhiều kết quả tốt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hoàn thành tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; sau bầu cử, đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp.

Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ sự cố gắng, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân; sự điều hành tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương; sự giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân các cấp và đặc biệt là sự quan tâm, hỗ trợ của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân. Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 còn bộc lộ những hạn chế, khó khăn: Có 2/27 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến khó đạt kế hoạch đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn; tâm lý trước hiện tượng cá chết ven biển miền Trung đã tác động tiêu cực đến du lịch và tiêu thụ hải sản trên địa bàn tỉnh; công tác chỉ đạo, tổ chức giải phóng mặt bằng và thi công một số dự án trọng điểm chưa đạt yêu cầu; một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết kịp thời; tình hình mất an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục diễn biến phức tạp; cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; tiến độ xây dựng chính quyền điện tử còn chậm; một số loại tội phạm và vi phạm pháp luật còn tiềm ẩn phức tạp; tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều; tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động của một số tôn giáo vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2017

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP):	8,0% - 9,0%
- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng:	4,0% - 4,5%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng:	13,0% - 14,0%
<i>Trong đó: GTSX công nghiệp tăng :</i>	<i>15,0% - 16,0%</i>
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng:	8,0% - 9,0%
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư khoảng 25-26%; Công nghiệp - xây dựng khoảng 33-34%; dịch vụ khoảng 41-42%.	
- Thu ngân sách:	11.590 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu:	855 triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội:	56 - 58 ngàn tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người:	31 - 32 triệu đồng
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận trong năm tối thiểu là:	20 xã

2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ sinh :	0,3 - 0,4‰
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo:	2,0 - 3,0%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng:	17,0%

- Số trường đạt chuẩn quốc gia trong năm:	45 trường
- Tạo việc làm mới:	37-38 ngàn người
- Tỷ lệ lao động được đào tạo:	59%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế:	82%
- Số bác sỹ/vạn dân:	7,7 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ:	90%
- Số giường bệnh/vạn dân:	27,5 giường
- Tỷ lệ gia đình văn hóa:	83,5%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn quốc gia	31%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	83,8%

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo Quyết định số 51/QĐ-BNN:	79%
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:	
+ Đối với đô thị loại 4 trở lên	86%
+ Đối với đô thị loại 5	75%
- Tỷ lệ che phủ rừng:	57,3%
- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý:	92%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)

a) Các cấp, các ngành đẩy mạnh việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 tập trung cao nhất ngay từ những ngày đầu năm. Bám sát các Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 để tập trung chỉ đạo.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020. Thực hiện các chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

c) Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2016-2020 theo tinh thần Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 06/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, nhất là quy hoạch vùng nguyên liệu, đảm bảo nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở chế biến. Xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nhân ra diện rộng, tăng sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tăng thu nhập cho nông dân, nhất là đối với một số cây trồng, vật nuôi, tạo đột phá về năng suất, chất lượng. Ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến sản xuất nông nghiệp; thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

d) Nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của sản xuất công nghiệp. Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao, sử dụng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là những dự án trọng điểm (VSIP Nghệ An, Vingroup, xi măng, thủy điện, chế biến nông lâm thủy sản,...) nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu.

đ) Triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng như du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng... Tăng cường hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy xuất khẩu. Tập trung xây dựng thương hiệu hàng hóa các sản phẩm trong tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của các sản phẩm hàng hóa.

2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; đẩy mạnh thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp

a) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh và các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong phát triển kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức phong phú.

b) Tổ chức triển khai hoạt động có hiệu quả Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Nghệ An. Đổi mới cách thức xúc tiến đầu tư; chủ động hơn, nhất là trong phối hợp với các tổ chức xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp. Làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ và tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư không triển khai, chậm tiến độ so với quy định.

c) Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện phân công theo dõi các dự án đầu tư trọng điểm để đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư; xử lý vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến

độ các dự án trọng điểm như: Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An, các dự án của Vingroup, Nhiệt điện Quỳnh Lập,... Tập trung vận động xúc tiến đầu tư các dự án của Tập đoàn Hemaraj (Thái Lan).

d) Tiến hành rà soát các thủ tục đầu tư theo quy định, đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật mới ban hành (như: Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Doanh nghiệp, Luật sửa đổi Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở,...).

đ) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh hợp tác xã, các hội nghề nghiệp để tập hợp và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

3. Chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách nhà nước; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách; thực hiện các giải pháp quản lý thu ngân sách, chống thất thu, kiên quyết thu hồi nợ đọng.

b) Tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho các công trình trọng điểm, tạo sức lan tỏa để kết nối phát triển. Nâng cao hiệu quả đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Tăng cường huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thúc đẩy mạnh các hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, kết hợp với nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, đầu tư công. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, các lĩnh vực giao thông nông thôn, bê tông hóa kênh mương, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao, y tế, đào tạo nghề và công tác an sinh xã hội...;

d) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, liên kết phát triển. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng

cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư của các tổ chức phi chính phủ (NGO).

4. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, chăm lo đời sống cho người dân, bảo đảm tốt an sinh xã hội

a) Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 33-CT/TU ngày 27/10/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Quan tâm phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Tập trung công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua liên kết với các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo của nước ngoài. Chủ động đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cho các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư trọng điểm.

b) Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm quá tải bệnh viện. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập và hợp tác công tư trong khám chữa bệnh. Đảm bảo quyền lợi cho người dân có thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh và quản lý chặt chẽ Quỹ bảo hiểm y tế, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng, lạm dụng Quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh truyền thông và thực hiện các giải pháp phát triển dân số bền vững, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

c) Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, nhất là đối với các huyện theo Nghị quyết 30a của Chính phủ; vùng miền Tây và ven biển Nghệ An; các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 30% trở lên ngoài Nghị quyết 30a. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động. Phát triển đối tượng, đặc biệt là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các khu vực phi chính thức; thu đúng, đủ, kịp thời, chống tồn đọng; giải quyết đầy đủ, kịp thời quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Nâng cao chất lượng dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Chú trọng phòng chống tệ nạn xã hội.

d) Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu với doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh

phí nghiên cứu khoa học. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển các cây, con chủ lực trên địa bàn tỉnh, nhất là miền Tây Nghệ An.

đ) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Quan tâm phát triển thể dục thể thao, bồi dưỡng tài năng trẻ. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình, phụ nữ, trẻ em, thanh thiếu niên. Thực hiện tốt các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và môi trường

a) Tập trung chỉ đạo hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020); hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của các huyện, thành, thị đảm bảo chất lượng và tiến độ. Chỉ đạo thực hiện đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về tài nguyên và môi trường để nâng cao nhận thức của người dân về ý thức pháp luật, ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Tập trung xử lý các vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đặc biệt là của người dân, các dự án thu hút đầu tư, các công trình trọng điểm, các doanh nghiệp và vướng mắc về quản lý nhà nước ở cấp cơ sở gắn với cải cách hành chính.

d) Đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký đất đai theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Nghệ An cho 13 huyện, thành, thị trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất tôn giáo, đất an ninh quốc phòng.

đ) Tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về môi trường theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 theo các Quyết định: Số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013, số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 và số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch giám sát chất lượng nguồn nước. Tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn thải, đặc biệt là các nguồn thải từ khu, cụm công nghiệp, hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là đơn giản hoá thủ tục hành chính; tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo thực sự có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Xây dựng Chính quyền điện tử theo tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cấp theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện chỉ đạo của cơ quan hành chính cấp trên và người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, phát hiện, xử lý những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4-NQ/TW (khóa XII).

c) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Xây dựng chính quyền phục vụ, tập trung vào tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đưa vào nề nếp việc kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt các thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý và giải quyết kịp thời.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập. Tăng cường công tác quản lý biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị. Tập trung cao việc chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch đề các cấp, các ngành chủ động xử lý công việc, tránh chồng chéo, thụ động. Tăng cường công tác chỉ đạo, đốc thúc, kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ đề ra; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

đ) Quan tâm giải quyết những vấn đề nội cộng, bức xúc trong dư luận như: bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách tái định cư, quy hoạch, quản lý chất lượng các công trình xây dựng, công trình giao thông, môi trường, gian lận thương mại, xã hội hóa giáo dục, quản lý Quỹ Bảo hiểm y tế, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề phải gắn với việc làm, bình xét hộ nghèo, giải quyết giáo viên dôi dư, quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách đối với người có công và nhiều vấn đề an sinh xã hội khác.

7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các hoạt động kinh tế trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư.

b) Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng chống tội phạm; tiếp tục tấn công truy quét các loại tội phạm; ngăn chặn tệ nạn đánh bạc; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với thực hiện nghiêm công tác quản lý quy hoạch đô thị, nhất là ở Thành phố Vinh; phân đầu giảm tai nạn trên cả 3 tiêu chí; giải tỏa hành lang an toàn giao thông, nhất là các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

8. Tập trung phòng chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước. Công khai minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của Nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, khoáng sản, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước và Nhân dân.

b) Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cổ vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

c) Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2017

a) Chủ động thông tin kịp thời, khách quan về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại. Làm tốt công tác tuyên truyền về những ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và công tác thông tin đối ngoại. Tăng cường quản lý của nhà nước và kỷ luật phát ngôn; đề cao trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, cơ quan chủ quản và người đứng đầu.

b) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí trong tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện

thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017, tạo đà cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2017.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2016, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



Nguyễn Xuân Sơn